

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 42/2022/HNGĐ - ST

Ngày 28/9/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Viết Hà .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hiền và ông Nguyễn Quốc Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh- cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc: ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST –HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1987. (có mặt).

Địa chỉ: xóm T, xã NT, huyện ND, tỉnh NA.

- Bị đơn: Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1995. (Có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: xóm T, xã NT, huyện ND, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Ngô Ngọc A trình bày:

Về quan hệ tình cảm: anh Ngô Ngọc A và chị Trần Thị D là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện ND, tỉnh NA. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát lẫn nhau không có tiếng nói chung để xây dựng hạnh phúc gia đình do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ

chồng đã sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh A thấy không còn tình cảm với chị D và xin được ly hôn.

Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Đình Ngọc B, sinh ngày 12/10/2011. Nay ly hôn anh A có nguyện vọng nhường lại con cho chị D nuôi.

Về quan hệ tài sản: Anh A không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Bị đơn chị Trần Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai và đơn xin xử vắng mặt với nội dung: Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A. Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản; Về nuôi con chung: Chị D xin được nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Ngọc A là cho anh Ngô Ngọc A được ly hôn với chị Trần Ngọc D. Về nuôi con: giao con chung là Ngô Đình Ngọc B, sinh ngày 12/10/2011 cho chị Trần Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu B thành niên. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Ngọc Ánh do chị Trần Ngọc D không yêu cầu. Về tài sản: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Anh A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xác định quan hệ tranh chấp giữa anh Ngô Ngọc A và chị Trần Ngọc D là “Ly hôn” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Ngô Ngọc A và chị Trần Ngọc D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Có đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện ND, tỉnh NA. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát lẫn nhau không có tiếng nói chung để xây dựng hạnh phúc gia đình

do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh A thấy không còn tình cảm với chị D và xin được ly hôn. Chị D cũng đồng ý. Xét thấy: mâu thuẫn như vậy là trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Ngọc Ánh là cho anh Ngô Ngọc A được ly hôn chị Trần Ngọc D.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Ngô Đình Ngọc B, sinh ngày 12/10/2011 hiện nay cháu đang ở với mẹ. Nay ly hôn chị D xin được nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con và cháu Bảo cũng có nguyện vọng xin được ở với chị D. Anh A cũng chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị D. Sự thoả thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật do vậy cần giao cháu Ngô Đình Ngọc B cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Ngô Ngọc A do chị D không yêu cầu.

[4] Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56, điều 58; điều 81; điều 82; điều 83; điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Ngô Ngọc A và chị Trần Thị D.

2. Về nuôi con chung: giao cho chị Trần Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Ngô Đình Ngọc B, sinh ngày 12/10/2011. Đến lúc cháu B thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Ngọc A do chị Trần Ngọc D không có yêu cầu.

Anh Ngô Ngọc A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Ngô Ngọc A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh A đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0005808, ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn chị Trần Ngọc D có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn
- Các đương sự
- UBND xã Nghĩa Trung – huyện Nghĩa Đàn
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hà